

## CHAPITRE XI KONTUM EST TOMBÉ (1972)

Le 15 mai 1971, reçu en audience privée par Paul VI, Mgr Seitz confiait un *Mémoire* à la méditation du Pape:

*Kontum, diocèse éprouvé par la guerre, compte dans son personnel: 23 morts violentes, 32 blessés graves ou estropiés, 27 prisonniers des Viêtcongs ; 33 paroisses ont été totalement détruites et les fidèles dispersés.*

À la fin de l'audience, le Saint Père lui exprime sa douleur et sa confiance:

*Dites bien de Notre part à vos prêtres, religieux, catéchistes et fidèles que Nous savons, Nous réalisons pleinement leur souffrance, leurs épreuves, leur fidélité dans le devoir et la foi ; que Nous compatissons de tout Notre coeur de Père à tant de tourments ; que nous les admirons, que l'Église entière les admire dans ce témoignage qu'ils portent, digne des premiers âges du christianisme ; que nous prions sans cesse pour eux. Oui, que Dieu accorde la paix — une juste paix à ce cher pays du Vietnam, objet de Notre sollicitude particulière. Dites-leur enfin que Nous les exhortons à persévérer dans l'espérance : Dieu n'abandonne jamais qui se confie en lui.*

Un an plus tard, l'évêque de Kontum aurait pu ajouter à son bilan: 192 chrétientés anéanties et 45 000 réfugiés. Kontum même a été assiégé et bombardé comme en 1968, investi pour une moitié, puis dégagé. La mort du président du Nord-Vietnam, le révolutionnaire communiste Hồ-Chi-Minh, le 3 septembre 1969, n'a pas arrêté la détermination des Viêt-congs de s'emparer de la république du Sud ; les pourparlers, traités et accords passés entre Américains, Chinois et Viêt congs n'ont pas empêché les infiltrations le long de la fameuse piste qui porte le nom de l'ancien président, tandis que le corps expéditionnaire américain se retire.

Le 30 mars 1972, Jeudi saint, les troupes de Hanoï, sans déclaration de guerre et en dépit des accords signés de part et d'autre à Genève, passent, pour la troisième fois, à l'offensive au sud du 17<sup>e</sup> parallèle. Le but du G.R.P. — Gouvernement révolutionnaire provisoire, — dirigé par le terrible général Giap, est de profiter du départ des Américains et de l'usure des troupes vietnamiennes

## CHƯƠNG 11 KONTUM THẮT THỦ (1972)

Ngày 15 tháng 5 năm 1971, trong buổi tiếp kiến riêng Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Đức Cha Seitz trao cho Đức Thánh Cha một “Bản ghi nhớ” để Đức Thánh Cha suy nghĩ:

*Kontum, địa phận đang chịu thử thách vì chiến cuộc, ghi nhận những tổn thất về nhân sự như sau: 23 người bị giết, 32 người bị thương nặng hoặc què cụt, 27 người bị Việt Cộng bắt làm tù binh; 33 giáo xứ bị xóa sổ hoàn toàn và giáo dân tản mác khắp nơi.”*

Cuối buổi tiếp kiến, Đức Thánh Cha chia sẻ sự đau đớn và niềm tin tưởng của Ngài:

*“Đức Cha hãy chuyển lời cho các linh mục, tu sĩ, giáo lý viên và giáo dân của Đức Cha rằng Ta biết và cảm thông trọn vẹn với nỗi khổ, những thử thách và lòng trung thành của họ trong bốn phận và đức tin; với tất cả tâm lòng của vị Cha Chung, Ta chia sẻ biết bao cơ cực mà họ phải gánh chịu; Ta cảm phục họ, toàn thể Giáo hội cảm phục họ trong vai trò chứng nhân mà họ đang thể hiện, xứng đáng với những buổi đầu của Ki-tô Giáo; Ta không ngừng cầu nguyện cho họ. Phải, nguyện xin Thiên Chúa ban cho họ ơn bình an — một sự bình an chân thật cho đất nước Việt Nam thân yêu mà Ta đang đặc biệt quan tâm. Sau cùng hãy nói với họ rằng Ta khuyến khích họ kiên trì trong niềm hy vọng: Thiên Chúa chẳng bao giờ bỏ rơi những ai tin thác vào Ngài.”*

Một năm sau, vị Giám Mục Kontum lẽ ra đã có thể bổ sung vào bảng tổng kết của mình: 192 xứ đạo bị phá hủy với 45.000 người tỵ nạn. Ngay Kontum cũng đã bị bao vây và dội bom như năm 1968, mất một nửa sau đó được tái chiếm. Cái chết của chủ tịch Bắc Việt, nhà cách mạng cộng sản Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 9 năm 1969 (thực tế Hồ Chí Minh chết lúc 9h47 ngày 2/9/1969-ND), đã không làm thay đổi quyết tâm của Việt cộng xâm chiếm miền Nam Cộng hòa: các cuộc đàm phán, hiệp ước và thỏa thuận giữa các chính phủ Mỹ, Trung quốc và Việt cộng đã không ngăn cản các cuộc thâm nhập dọc theo con đường mòn nổi tiếng mang tên cừu chủ tịch, trong khi lực lượng viễn chinh Mỹ rút lui.

Ngày 30 tháng 3 năm 1972, thứ năm Tuần thánh, các lực lượng cộng quân Hà Nội, chẳng cần tuyên bố chiến tranh và cho dù các thỏa thuận đã được ký kết tại Genève, tấn công lần thứ ba phía nam vĩ tuyến 17. Mục đích của G.R.P — Chính phủ Cách mạng Lâm thời — do tướng Giáp, tên tướng khét tiếng chỉ huy, là lợi dụng cuộc rút quân của Hoa Kỳ và sự hao mòn của lực lượng Miền Nam nhằm

pour conquérir systématiquement le pays. Il déclenche une offensive générale: les missiles, les chars, les canons sont soviétiques ; les armes légères, les camions, les manoeuvres sont chinois.

En quelques semaines, après des combats terriblement meurtriers et des assassinats d'officiers, personnalités et notables s'opposant à leur domination, les communistes envahissent toute la partie nord de la République du Sud-Vietnam. Bientôt, ils sont sur les Hauts-Plateaux et progressent en direction de Plei-Ku et Kontum, mettant en place, au fur et à mesure de leur progression, une administration à eux, emmenant prisonniers dans des camps de rééducation tous les opposants. La population, terrorisée, se terre ou donne le change en paraissant se soumettre ; des collaborateurs locaux, dûment soumis au lavage de cerveau, ajoutent à la confusion.

L'armée sud-vietnamienne n'est pas en mesure de résister à un tel assaut qui se développe sur l'ensemble du pays. L'aviation américaine cependant, sur ordre du président Nixon, reprend ses bombardements qu'elle avait arrêtés depuis 1968, et déverse, en quelques mois, près de 850 000 tonnes de bombes sur les centres névralgiques du Nord-Vietnam. Hanoi, le cher Hanoi que le Père Seitz a quitté il y a vingt ans, se trouve de nouveau écrasé, ruiné, avec encore des milliers de victimes, et le G.R.P. n'en continue pas moins d'étendre son tsunami dévastateur.

Maintenant, c'est au tour de sa non moins chère ville de Kontum de subir, une nouvelle fois, les destructions massives de la guerre. Dans la nuit du 21 au 22 avril 1972, les Viêt-congs attaquent la paroisse de Dak-Chu, à quelques kilomètres au nord de Kontum.

Mgr Seitz rentre précipitamment de Saïgon où il visitait ses réfugiés: l'avion, à peine posé à Kontum, est bombardé au mortier: une hôtesse de l'air est tuée, il y a plusieurs blessés ; la route de Plei-Ku, seule voie de communication, est coupée par le Viêt-cong, dont les blindés défilent. L'évêque tient à être au milieu de ses fidèles, quoi qu'il arrive, remontant le courage et le moral de tous par sa confiance en la Providence divine, passant sans se soucier sous le feu ennemi, sans même vouloir se rendre compte, apparemment, des risques qu'il court à chaque instant: si la peur est contagieuse, le courage l'est encore davantage. Pour la fête de l'Ascension, il célèbre la messe sur le parvis de la cathédrale devant une foule de quatre à cinq mille Montagnards.

xâm chiếm lãnh thổ một cách có hệ thống. Lực lượng này tiến hành một cuộc tấn công toàn diện : hỏa tiễn, xe tăng, pháo binh đến từ Liên xô; các vũ khí nhẹ, xe tải và lao công do Trung cộng cung cấp.

Chỉ trong vài tuần lễ, sau những trận đánh gây thương vong khủng khiếp và những cuộc ám sát các sĩ quan quân đội, các nhân sĩ và chính khách không đồng tình với mục tiêu thống trị của họ, cộng sản chiếm đóng toàn khu vực phía bắc của Việt Nam Cộng hòa. Tiếp đó, chúng tràn vào vùng Tây nguyên và tiến về hướng Pleiku và Kontum, tiến tới đâu, chúng lập nên chính quyền của chúng, bắt nhốt tù tất cả các phần tử chống đối trong các trại cải tạo. Dân chúng, khiếp sợ, chạy trốn hoặc chấp nhận sự thay đổi bằng cách giả bộ tùng phục qui hàng; các cán bộ nằm vùng địa phương, được tẩy não hoàn hảo, làm cho tình hình càng thêm rối ren .

Lực lượng Nam Việt Nam chẳng thể đủ sức để chống lại một cuộc tấn công qui mô như thế trên toàn lãnh thổ. Tuy nhiên, lực lượng không quân Mỹ, theo lệnh của Tổng thống Nixon, bắt đầu lại kế hoạch dội bom mà họ đã dừng từ năm 1968, và chỉ trong vài tháng, gần 850.000 tấn bom được ném xuống các trung tâm đầu não của Miền Bắc Việt Nam. Thành phố Hà Nội thân yêu mà Cha Seitz đã rời bỏ cách nay 20 năm, cũng lại tiếp tục bị bom cày nát tan hoang, với hàng ngàn người chết, nhưng vẫn không khiến cho G.R.P giảm đi cơn sóng thần thảm khốc .

Bây giờ lại đến phiên thành phố Kontum thân thương của Ngài, một lần nữa hứng chịu những tàn phá khủng khiếp của chiến tranh. Trong đêm 21 rạng ngày 22 tháng 4 năm 1972, Việt Cộng tấn công Giáo xứ Dak Chu, cách Kontum chỉ mấy cây số về phía bắc.

Đức Cha Seitz vội vã rời Sài Gòn, nơi Ngài đang đến thăm giáo dân tỵ nạn của mình ở đó; vừa đáp xuống phi trường Kontum, máy bay bị pháo kích: một cô tiếp viên chết, nhiều người bị thương. Trục giao thông độc nhất Kontum-Pleiku bị Việt Cộng cắt đứt, xe tăng của chúng ngang nhiên tuần hành. Vị Giám mục quyết tâm sống ở giữa đoàn chiên của mình, mặc cho chuyện gì sẽ xảy ra, nhằm khích lệ tinh thần và tăng thêm lòng can đảm nơi mọi người bằng niềm tin vào Chúa Quan Phòng, vượt qua nỗi sợ hãi dưới làn đạn của kẻ thù, dường như không muốn để tâm tới những hiểm nguy mà Ngài có thể đối mặt mọi nơi mọi lúc: nếu sự sợ hãi hay lây, thì lòng can đảm càng lây mãnh liệt hơn. Ngày lễ Thăng Thiên, Ngài dâng thánh lễ ngay trên tiền sảnh Nhà thờ Chính Tòa trước sự hiện diện đông đảo của 4 đến 5 ngàn tín hữu người Thượng.

Les attentats se poursuivent sur les routes. Peut-on appeler autrement cet affreux accident du 14 mai qui coûte la vie au Père Thomann et blesse grièvement le Père Chastenet sur la route de Ban-Mê-Thuot: les deux missionnaires circulent en camionnette et dans un brusque tournant de la route étroite, ils se trouvent le nez contre deux gros camions de grumes arrêtés côte à côte. La collision est inévitable, la cabine est écrasée. Le Père Thomann avait déjà sauté sur une mine quatre ans plus tôt. Son unique frère était mort à Dachau. Tous les chrétiens le pleurent et la population manifeste une immense sympathie. Le chef de province met tout ses services en alerte : envoie ambulance et infirmier, réquisitionne un avion pour transporter le Père Chastenet à Saïgon. Il tient à assister en personne aux obsèques du Père Thomann dans la nouvelle cathédrale de Ban-Mê-Thuot, ainsi que son épouse qui a veillé le Père Chastenet toute une partie de la nuit. Comme on remerciait le chef de province — un non-chrétien, — celui-ci répond simplement:

*Mon Père, je n'ai fait que mon devoir ; mon pays doit beaucoup à ces prêtres qui ont tout quitté pour venir nous aider d'une façon totalement désintéressée. Il est juste que nous leur montrions de la reconnaissance.*

#### **Lettre pastorale du 14 mai 1972**

Sous les bombardements incessants, Mgr Seitz trouve le temps d'écrire à ses prêtres et à ses fidèles une Lettre pastorale, qui circulera de main en main, se transmettra de bouche à oreille, et revigorera les âmes et les corps:

*Frères bien-aimés, Kontum est menacé, Kontum a peur. On peut craindre, en effet, le pire et nous n'avons plus grand chose à espérer des hommes!*

*Mais c'est quand tout semble ainsi perdu qu'il faut encore « espérer contre toute espérance », car, au-dessus des hommes, il y a Dieu. Dieu, Maître de l'histoire, qui peut déjouer les projets et les pronostics des hommes. Nous sommes dans la tristesse et l'angoisse comme Jésus à Gethsémani ; comme lui alors, il nous faut prier davantage avec plus de foi et de persévérance : il écoutera notre cri, notre prière ! D'autant plus que nous ne sommes pas seuls : une immense assemblée intercède pour nous...*

*Un jour, le prophète Élisée fut cerné par de nombreux ennemis dans la petite ville de Dotan. Son serviteur, effrayé, s'écria : « Ah ! mon seigneur, comment ferons-nous ? » Élisée répondit : « Ne crains rien, car plus nombreux sont ceux*

Các cuộc mưu sát vẫn tiếp tục trên các trục đường lộ. Liệu người ta có thể dùng cách gọi nào khác thay cho tai nạn thảm khốc ngày 14 tháng 5 đã lấy mất sinh mạng của cha Thomann và làm trọng thương cha Chastenet trên đường đi Banmêthuot: cả hai vị thừa sai lưu thông trên một chiếc xe tải nhỏ và tới một khúc cua gắt trên đoạn đường hẹp, các ngài đối đầu với 2 chiếc xe tải lớn vận chuyển gỗ tròn dừng bên cạnh nhau. Va chạm là không thể tránh khỏi, cabin xe bị nghiền nát. Cha Thomann cách đó 4 năm cũng đã trúng mìn. Người anh duy nhất của Ngài đã chết tại Dachau. Tất cả tín hữu khóc thương ngài và dân chúng thể hiện một sự thương tiếc vô bờ. Ông tỉnh trưởng yêu cầu tất cả các ban ngành sẵn sàng: gửi xe cứu thương và y tá tới, điều ngay một máy bay để chuyển cha Chastenet về Sài Gòn. Ông đích thân tới tham dự lễ an táng cha Thomann tại Nhà Thờ Chính Tòa Banmêthuot mới, cùng với sự hiện diện của phu nhân, người đã túc trực cạnh cha Chastenet một phần đêm hôm đó. Khi người ta đến để cảm ơn vị Tỉnh trưởng - một người không công giáo - vị này chỉ trả lời đơn giản:

*“Thưa Cha, con chỉ làm bổn phận của con; đất nước con mang nặng nợ đối với các vị linh mục này là những người đã bỏ tất cả để đến giúp chúng con một cách vô vị lợi. Chúng con chỉ thể hiện lòng biết ơn đối với các ngài.”*

#### **Thư mục vụ ngày 14 tháng 5 năm 1972**

Dưới những trận mưa bom không ngừng nghỉ, Đức Cha Seitz vẫn dành thời gian để viết một Lá Thư mục vụ gửi cho các linh mục và giáo dân của Ngài, lá thư được chuyền tay nhau, truyền miệng nhau, và sẽ tăng thêm sinh lực cho cả phần hồn lẫn phần xác:

*“Anh chị em rất thân mến, Kontum bị đe dọa, Kontum lo sợ. Thật thế, người ta có thể e ngại điều tồi tệ nhất, và chúng ta chẳng có gì nhiều nơi con người để cậy trông nữa!*

*Thế nhưng, chính lúc tất cả dường như bị mất đi như thế mà chúng ta phải tiếp tục “hy vọng ngược với mọi hy vọng”, bởi lẽ, vượt lên trên con người, còn có Thiên Chúa. Thiên Chúa là Chủ của lịch sử, Ngài có thể làm thay đổi mọi kế hoạch và dự tính của con người. Chúng ta đang sống trong sự buồn bã và lo sợ như Chúa Giêsu trong vườn Gethsémani; vậy thì giống như Ngài, chúng ta phải cầu nguyện nhiều với lòng tin mạnh mẽ và kiên vững hơn nữa: Chúa sẽ nghe tiếng kêu xin của chúng ta, lời cầu nguyện của chúng ta! Hơn nữa chúng ta không đơn độc: một cộng đoàn đông đảo đang cầu nguyện thay cho chúng ta....*

*Một ngày kia, tiên tri Êlisa bị nhiều kẻ thù bao vây trong thành phố nhỏ Dotan. Người đầy tớ của ông khiếp sợ kêu lên: “Ôi, Ngài ơi, chúng ta tính sao đây?”.*

qui sont avec nous que ceux qui sont avec eux. » Et le prophète pria : « Yahvé Dieu, ouvre donc ses yeux pour qu'il voie ! » Alors Yahvé Dieu ouvrit les yeux du serviteur, et il vit que la montagne était pleine de chevaux et de chars de feu pour protéger Élisée (1).

Frères bien-aimés, je vous invite, comme au temps du Prophète, à ouvrir les yeux. Oui, la mission de Kontum est toute pleine de présences et de voix amies et puissantes qui prient pour nous, avec nous ; souvenez-vous donc: le bienheureux Étienne Cuénot, martyr, fondateur de la mission; les premiers missionnaires, avec le diacre Do ; tous ceux qui, depuis cent vingt ans, ont prié, peiné, donné leur vie pour ce diocèse ; ils sont soixante-douze prêtres des Missions Étrangères, Vietnamiens et Montagnards, dont la plupart reposent dans le petit cimetière de la rue Nguyễn Huệ.

L'évêque continue à énumérer tous les protecteurs du Ciel et toutes les âmes ferventes qui, dans le monde entier, connaissent la détresse du Vietnam et prient.

Et puis, songez que c'est le mois de mai, le mois de Marie ; n'oubliez pas que la mission de Kontum a été spécialement offerte, consacrée au Coeur Immaculé de Marie depuis le 15 décembre 1943 par Mgr Jean Sion, que cette consécration a été renouvelée plusieurs fois au cours des années suivantes et le sera encore dans un instant. Or, ce ne fut pas en vain, tous les anciens chrétiens montagnards et vietnamiens le savent bien: que de fois, dans le passé, Kontum fut préservé du pire ! (...)

Confiant donc en la protection toute-puissante de la Vierge Marie sur notre cité de Kontum et sur tout le diocèse, j'ai pensé vous proposer aujourd'hui de faire tous un vœu solennel avec moi votre évêque et avec vos prêtres : si Kontum échappe à la destruction, à la mort, au danger de perdre la foi, nous nous engageons par vœu, au retour de la paix, à construire de nos mains, nos sueurs, nos économies, deux cités pour les pauvres, les plus pauvres, sans distinction de religion, de chacune cinquante logements: l'une pour les Montagnards, l'autre pour les Vietnamiens. Chacune de ces cités sera consacrée à Marie, notre Mère, et portera son Nom. Cette obligation de conscience demeurera aussi longtemps qu'il le faudra jusqu'à l'achèvement des travaux et la remise gratuite aux plus déshérités.

Élisa répond: "Đừng lo, phe mình đông hơn phe chúng mà". Và ông cầu nguyện rằng: "Lạy Đức Chúa, xin mở mắt cho nó thấy!". Đức Chúa liền mở mắt người đầy tớ của ông ra và nó thấy núi đầy những ngựa và xe đồ như lửa vây quanh bảo vệ ông Élisée (4)

Anh chị em rất thân mến, tôi mời gọi anh chị em, giống như thời của vị Tiên tri, mở mắt ra mà xem. Thật vậy, Địa phận truyền giáo Kontum đang đón nhận đông đảo bạn bè thân hữu cùng những tiếng nói đầy quyền uy đang cầu nguyện cho chúng ta, cùng với chúng ta; trong đó: Thánh Stêphano Cuenot, tử đạo, đáng sáng lập Địa phận; các vị thừa sai tiên khởi cùng với Thầy Sáu Do; tất cả những người từ 120 năm nay, đã cầu nguyện, đã chịu đau khổ, đã hiến mạng sống mình cho giáo phận này; và bảy mươi hai linh mục của Hội Thừa Sai, Việt Nam và Thượng, mà phần đông đang yên nghỉ trong nghĩa trang bé nhỏ trên đường Nguyễn Huệ."

Vị Giám mục tiếp tục nhắc đến tất cả các vị bảo vệ trên Thiên quốc và những tâm hồn đạo đức, trên toàn thế giới, biết đến những khốn khổ tại Việt Nam và đang cầu nguyện.

"Và rồi, anh chị em hãy nhớ chúng ta đang ở trong tháng 5, tháng của Đức Maria; đừng quên rằng Địa phận truyền giáo Kontum, đã được Đức Cha Jean Sion dâng kính cách riêng cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Đức Mẹ Maria từ ngày 15 tháng 12 năm 1943, và việc dâng kính đó đã được lặp lại nhiều năm sau đó, và một chút nữa đây sẽ được lặp lại. Thật thế, chẳng phải là uống công vô ích, vì tất cả các tín hữu người Thượng và người Kinh ngày xưa đã nhận thức rõ điều đó: đã bao lần năm xưa, Kontum được Mẹ chở che khỏi cơn nguy khốn!(...).

Tin tưởng và cậy trông vào sự bảo vệ che chở đầy quyền năng của Đức Trinh Nữ Maria đối với thành phố Kontum của chúng ta và toàn thể địa phận, hôm nay đây, tôi nghĩ đến việc mời gọi tất cả anh em, cùng với tôi, giám mục của anh em và cùng với tất cả các linh mục long trọng khẩn hứa: nếu Kontum thoát khỏi đổ nát, thoát khỏi cái chết, khỏi mối hiểm nguy mất đức tin, chúng ta cam kết thực hiện lời khẩn hứa rằng khi hòa bình trở lại, chúng ta sẽ xây dựng, bằng chính đôi bàn tay của mình, bằng mồ hôi, bằng nguồn lực của chúng ta, hai khu nhà ở cho người nghèo, cho những người nghèo khổ nhất, không phân biệt tôn giáo, mỗi khu như vậy gồm năm mươi căn nhà: một cho người Thượng, một cho người Kinh. Mỗi khu nhà này sẽ được dâng hiến cho Đức Maria, Mẹ của chúng ta, và sẽ mang tước hiệu của Mẹ. Lời khẩn hứa này sẽ tồn tại cho đến khi khu nhà được xây dựng xong và trao tặng cho những người nghèo khổ nhất."

*Votre évêque et vos prêtres, avec tant de courageux religieux et religieuses, de catéchistes admirables, d'apôtres volontaires, partagent avec tous et chacun d'entre vous l'angoisse de ces jours incertains, mais aussi et surtout la prière et l'espérance qui, malgré tout, animent et réconfortent nos coeurs.*

*De tout coeur, je vous bénis dans le Christ Jésus, notre Libérateur.*

*Kontum, en la fête de l'Ascension, 14 mai 1972.*

==

**Notes:**

1. 2e livre des Rois, ch. 6.

==

**Répit temporaire**

Ce voeu n'est pas prononcé en vain. Une fois de plus, Mgr Seitz échappe au pire. Et Kontum aussi. Mais avec quels dégâts !...

*J'ai toujours gardé le sentiment que je sortirai indemne de la nouvelle aventure tragique de Kontum, écrit-il un mois plus tard, et l'événement confirme ce sentiment, jusqu'à présent. Mais il est vrai que je l'ai échappé belle...*

*Kontum, non seulement a été encerclé, bombardé abondamment — six à sept cents roquettes ou obus par 24 h, — mais encore Kontum a été conquis par les Viêt-côngs dans la proportion de 50 % pendant une dizaine de jours. Or, je me trouvais dans cette partie de la ville. Une première fois, j'ai dû abandonner l'évêché à son sort ; une seconde fois, aux aurores d'un matin pluvieux, j'ai dû filer comme un lapin, les V.C. pénétrant dans le jardin du lieu où je m'étais cru plus en sécurité, tandis que je passai le portail du côté opposé... Rien de glorieux!*

*La presse locale a alors fait savoir que j'avais été pris et emmené par les V.C. ; l'histoire est autre: j'ai pu me réfugier cette seconde fois dans le petit bout de ville encore tenu par les troupes gouvernementales.*

*Puis ce fut la contre-attaque gouvernementale pour « dégager » la ville, selon le plus classique système américain, devenu le code de toute guerre moderne: on casse tout pour chasser l'ennemi. Le civil, dans l'affaire — les femmes, les*

*Giám mục và các linh mục của anh chị em, cùng với biết bao nhiêu những tu sĩ nam và nữ đầy lòng can đảm, những giáo lý viên đáng thán phục, những tông đồ tình nguyện, cùng chia sẻ với tất cả và mỗi người trong anh chị em không chỉ nỗi lo sợ trong những ngày sống bấp bênh này, mà còn, và nhất là lời cầu nguyện và niềm hy vọng đang mang thêm sinh lực và niềm an ủi cho mỗi trái tim của chúng ta.*

*Tự tận sâu thẳm đáy lòng, tôi ban phúc lành cho tất cả anh chị em trong Chúa Ki-tô, Đấng giải thoát chúng ta.*

*Kontum, ngày lễ Thăng Thiên, 14 tháng 5 năm 1972.”*

==

**Notes:**

4. Sách các Vua quyển thứ 2, chương 6

==

**Một sự yên tĩnh tạm thời**

Việc công bố lời khấn hứa này đã không vô ích. Một lần nữa, Đức Cha Seitz lại thoát khỏi điều tồi tệ nhất, và Kontum cũng thế, nhưng chịu biết bao đổ nát!..

*“Tôi luôn cảm giác rằng mình sẽ bình an vô sự khi thoát ra khỏi cuộc mạo hiểm mới đầy bi thảm của Kontum... Ngài viết như vậy một tháng sau đó, và cho đến bây giờ, biến cố xảy ra đã xác thực cảm nhận này. “Mà đúng vậy, tôi đã thoát hiểm cách ngoạn mục....*

*Kontum, không chỉ bị bao vây, dội bom nặng nề - sáu đến bảy trăm quả róc két hoặc đạn pháo mỗi 24 tiếng đồng hồ - Kontum còn bị Việt cộng chiếm giữ tới 50% diện tích trong khoảng 10 ngày. Và tôi nằm kẹt lại trong phần bị chiếm. Lần đầu, tôi đã phải bỏ rơi Tòa giám mục cho số phận: lần thứ hai, vào một buổi sáng mưa nhiều, tôi đã phải chạy như một con thỏ, V.C lọt vào trong khu vườn của nơi mà lúc đó tôi nghĩ là an toàn hơn, trong khi tôi lén qua cổng phía đối diện... Không có gì về vang cả!'*

*Báo chí địa phương lúc đó loan tin là tôi đã bị V.C bắt và giải đi; câu chuyện thật ra lại khác: lần thứ hai này, tôi đã chạy trốn vào được phần đất nhỏ nhoi còn lại do quân đội quốc gia trấn giữ.*

*Tiếp sau đó là cuộc phản công của quân đội quốc gia để “tái chiếm” thành phố, theo mô hình cổ điển nhất của Mỹ đã trở nên qui tắc chung của các cuộc chiến tranh hiện đại: người ta đánh sập tất cả để đuổi kẻ thù ra khỏi đó. Trong chiến*

*enfants, les vieillards — c'est absolument considéré comme inexistant. Tant pis pour lui s'il se trouve sur le passage du tonnerre.*

*La troupe « amie », elle, s'est comportée comme en terrain ennemi: elle a pillé, cassé, détruit. Cent typhons n'auraient pas fait plus de ravages sur la zone reconquise. Depuis une bonne semaine, tout le terrain perdu a été repris ; plus un seul combattant V.C. dans la ville et, de jour en jour, on voit le cercle de sécurité s'élargir. Les avions peuvent à nouveau utiliser le terrain d'aviation ; le ravitaillement se normalise.*

*On reprend vie ; mais c'est dans un champ de décombres fumant où beaucoup pleurent leurs morts ou leurs blessés. Entre le 1er mai et ces jours-ci, on estime que 6 000 hommes, du côté gouvernemental, ont été mis hors de combat : c'est dire l'intensité sans merci de cette bataille. Quant aux pertes V.C., Dieu seul en connaît l'étendue... Tout ce que je sais, c'est que j'ai été effrayé de voir les environs immédiats de Kontum, de l'hélicoptère qui m'emmenait à Plei-Ku : je sais désormais ce qu'est qu'un paysage lunaire...*

*La guerre est-elle finie sur Kontum ? Hélas, non ! On dit qu'ils ont retiré le gros de leurs troupes pour les envoyer ailleurs ; mais, de fait, nous restons sous la menace des roquettes, qu'ils tirent n'importe où, sans tenir compte des objectifs militaires ou civils. Hier, juste avant mon départ, le terrain d'où je devais m'envoler a été visé, sans être atteint. Mais c'est tombé en pleine ville. Cela gâte la satisfaction des grands succès militaires.*

*Quant à la mission... c'est vingt ans d'économies et de travail patient jetés à terre dans la proportion de 50 à 60 %. Mais il reste que l'on se console d'avoir encore donc 40 à 50 % qui restent debout.*

*On recommencera, tout simplement. (...)*

*J'ai eu des nouvelles des prêtres et soeurs demeurés en zone V.C., au nord du diocèse depuis le début de cette campagne. Ce n'est pas brillant: un seul que nous venons de « récupérer ». Il a vécu plus de quarante jours en forêt, comme une bête, avec quelque 150 de ses chrétiens (150 sur 3 500 !). Finalement, ils ont pu rejoindre Ban Hét, un poste frontière du Laos qui tient toujours, et être évacués sur Plei-Ku. Un autre prêtre vietnamien, aumônier militaire, est prisonnier de guerre. Quatre missionnaires français sont « en captivité » quelque part dans la montagne, l'un d'eux pour la troisième fois en vingt ans.*

*dịch đó, những dân thường - phụ nữ, trẻ em, người già – hoàn toàn xem như không có. Mặc kệ nếu họ nằm trên đường đi của sấm sét.*

*Ngay cả lực lượng “bạn”, cũng hành xử như đang trên phần đất của kẻ thù: cướp phá, đập bỏ, phá hủy. Trăm con bão cũng sẽ chẳng tàn phá được như thế trên phần đất tái chiếm. Từ hơn một tuần lễ nay, tất cả phần đất đã mất được thu hồi xong: không còn một lính V. C nào trong thành phố, và ngày qua ngày, người ta thấy vòng vây an ninh được mở rộng ra. Máy bay đã có thể sử dụng lại phi trường: việc tiếp tế trở lại bình thường.*

*Cuộc sống thường ngày trở lại: nhưng trong một bãi đất đổ nát còn bốc khói với nhiều kẻ than khóc người thân đã chết hoặc bị thương. Trong khoảng từ mồng một tháng năm cho đến những ngày này, người ta ước tính có đến 6.000 người, phía chính phủ, đã bị loại khỏi cuộc chiến: điều đó nói lên cường độ không thương tiếc của cuộc chiến này. Về các tổn thất của V. C., chỉ Thiên Chúa mới biết tới mức độ nào... Tất cả những gì tôi biết được, chính là sự kinh hãi khi thấy những vùng tan hoang ngay cận kề Kontum, từ trên trực thăng đưa tôi về Pleiku: qua đó tôi biết thế nào là một khung cảnh trên mặt trăng...*

*“Cuộc chiến ở Kontum đã chấm dứt chẳng? Tiếc thay, không! Người ta bảo họ rút phần lớn lực lượng để chuyển đi nơi khác; nhưng thật ra, chúng tôi vẫn sống dưới sự đe dọa của đạn pháo kích, chúng bắn bất cứ nơi đâu, không cần biết đó là mục tiêu quân sự hay dân sự. Mới hôm qua, ngay trước khi tôi đáp máy bay đi, khu đất mà máy bay tôi sẽ cất cánh đã bị chúng nhắm bắn, nhưng không trúng đích, mà lại bay lạc vào ngay trong thành phố. Điều đó phá hỏng sự hào của những thành quả quân sự.*

*Riêng đối với Địa phận.... từ 50 đến 60% kết quả của 20 năm tiết kiệm và kiên trì làm việc đã bị ném xuống đất. Dầu sao cũng còn tự an ủi là vẫn có từ 40 đến 50% đứng vững.*

*Chúng ta sẽ bắt đầu lại, đơn giản thế thôi. (...)*

*Tôi nhận được tin tức từ các linh mục và các nữ tu đang sống trong vùng V.C chiếm đóng, phía bắc địa phận, từ khi bắt đầu chiến dịch. Không có gì phấn khởi: chỉ duy nhất một người mà chúng tôi vừa “nhận về”. Vị này đã sống hơn 40 ngày trong rừng, như một con vật, cùng với khoảng 150 giáo dân của ngài (trong số 3.500!). Cuối cùng họ cũng đã tới được Ben Het, một đồn lính giáp biên giới Lào vẫn còn cầm cự được, rồi được di tản về Plei Ku. Một linh mục người Kinh khác, tuyên úy quân đội, bị bắt làm tù binh chiến tranh. Bốn thừa sai Pháp bị “nhốt tù” đầu đó trong rừng, với một trong số họ bị lần này là lần thứ ba trong vòng hai mươi năm. Họ không còn trẻ nữa: khoảng năm mươi hết*

*Ce ne sont plus des jeunes : la cinquantaine. Je m'inquiète pour leur santé. Et une vingtaine de religieuses ont également été emmenées — Dieu sait où!*

*Voilà ! Je compte sur vos prières, conclut l'évêque. Ce que l'on appelle la « communion des saints » est une réalité. Ne passez pas à côté: nous avons besoin de votre aide, de cette aide. Merci!*

Comme si la guerre et ses destructions, comme si ces quarante quatre jours de tonnerre et de feu ne suffisaient pas, voici qu'une inondation comme il en survient une fois tous les vingt ans ravage tout le bassin de Kontum, montant jusqu'à deux mètres dans les maisons, anéantissant les quelques plantations de riz qui avaient pu subsister et les recouvrant de sable et de graviers qui les rendent inutilisables pour plusieurs années : c'est la disette assurée, le spectre de la famine, qui est déjà une réalité pour beaucoup. Comment Monseigneur prend-il cette nouvelle catastrophe ?

*Humainement parlant, dit-il, c'est un désastre. Mais aux yeux de la foi, c'est un signe d'espérance, une promesse d'avenir. Car de toute souffrance, Dieu, qui n'a pas épargné son propre Fils, sait tirer la vie. Ce que nous avons vécu est une participation au mystère de la Rédemption. « Le Christ est en agonie jusqu'à la fin des siècles. »*

*En mai, nous disions: «Confiance». Maintenant, notre consigne est: «Résurrection».*

Avec son enthousiasme communicatif, il poursuit:

*Première chose : donnons à manger à ceux qui ont faim. Mieux que cela: donnons-leur un travail rémunérateur et honorable. C'est ce que nous avons fait en donnant immédiatement quelques chantiers de déblaiement, voire même de restaurations sommaires.*

*À l'objection: «Il serait plus sage d'attendre le retour de la paix certaine», s'oppose celle-ci: «Rien n'avilit davantage l'homme misérable que de le nourrir gratuitement au milieu du désordre et de la saleté.» Au travail, donc, dans l'espérance d'une résurrection que nous n'attendrons pas, mais que nous ferons au jour le jour, avec l'aide de Dieu.*

L'évêché va ainsi, grâce à l'aide de bienfaiteurs, supporter le salaire de plus de deux cents travailleurs, ce qui assure la subsistance d'un millier de personnes.

*rôi. Tôi lo lắng cho sức khỏe của họ. Và khoảng hai mươi nữ tu cũng bị bắt đi — Chúa biết họ bị bắt đi đâu.*

Và Đức Cha kết thúc lá thư như sau:

*Vậy đó! Tôi đặt niềm tin vào lời cầu nguyện của anh chị em. Mẫu nhiệm “các thánh thông công” là một sự thật. Xin đừng ngoảnh mặt làm ngơ: chúng tôi đang cần tới sự giúp đỡ của anh chị em, chính sự trợ giúp này. Cám ơn anh chị em!”*

Tương chừng như chiến tranh và sức hủy diệt của nó, qua bốn mươi bốn ngày lửa đạn vẫn còn chưa đủ, nên một trận lụt ập đến, chỉ xảy ra hai mươi năm một lần, tàn phá vùng trũng Kontum, mực nước ngập vào nhà tới hai mét, phá hủy một số khu vực trồng lúa còn sót lại, mang cát và sỏi phủ đầy tất cả khiến cho đất không còn có thể canh tác được nữa trong nhiều năm: chắc chắn sẽ thiếu ăn, bóng ma của nạn đói đã là thực tế đối với nhiều người dân rôi. Vị Giám Mục nghĩ sao về tai ương mới này? Ngài nói:

*“Xét trên bình diện con người, đó là một thảm họa. Thế nhưng với con mắt đức tin, đó là một dấu chỉ của hy vọng, một lời hứa cho tương lai. Bởi lẽ từ đau khổ, Thiên Chúa, Đấng đã không tha chính Con Mình, đã đem lại sự sống. Những gì chúng ta đã trải qua chính là thông dự vào mẫu nhiệm Cứu chuộc. “Đức Ki-tô đang chịu hấp hối cho đến tận thế”.*

*Trong tháng năm, chúng ta đã nói: « Tin cậy ». Lúc này đây, khẩu hiệu của chúng ta là: « Sự Phục sinh ».”*

Ngài phân khởi truyền đạt tiếp :

*“Việc đầu tiên: hãy cho những ai đang đói của ăn. Hơn thế nữa, hãy cho họ một công việc được trả lương và xứng đáng. Đó là điều chúng ta đã làm khi giao ngay một vài công trường để dọn dẹp, thậm chí là thực hiện trùng tu sơ bộ.*

*Đối với ai chỉ trích cho rằng: “Sẽ là tốt hơn nếu chúng ta chờ cho đến khi hòa bình chắc chắn trở lại”, chúng ta sẽ phản biện: “Không gì làm mất phẩm giá người khốn khổ hơn là cho họ ăn không giữa những mớ hỗn độn và bẩn thỉu”. Như vậy, chúng ta hãy bắt tay vào việc, trong niềm hy vọng vào sự phục sinh, một sự phục sinh mà chúng ta sẽ không ngồi chờ, nhưng sẽ thực thi mỗi ngày với sự trợ giúp của Thiên Chúa.”*

Và như thế, Tòa Giám Mục sẽ trả lương cho hơn hai trăm người làm, nhờ vào sự trợ giúp của các ân nhân, điều này bảo đảm sự sống còn của cả ngàn người.

Le maître d'oeuvre, en l'occurrence, c'est le Père André Rannou qui, assure son évêque, « avec son coeur, sa raison, l'aide de ses amis de partout, dont les Petites Soeurs bahnares, est l'image du Christ compatissant, au milieu de la foule ». Ainsi, chaque matin, après sa messe, il accueille tous ceux qui tendent la main pour recevoir un peu de riz. Tous, avec le riz, reçoivent une parole de réconfort, d'espérance, et repartent avec le sourire, reflet de celui du missionnaire.

*Et c'est une véritable émulation entre les responsables des réfugiés, qui sont maintenant trente mille. On dresse les plans des cent maisons promises aux pauvres. Les bâtiments du petit séminaire, très endommagés, demanderont sans doute une année de réparations.*

Le 27 août, jour de grâce, quatre missionnaires, les Pères Dujon, Arnould, Brice et Carat, ainsi que trois religieuses, dont deux Bahnares, arrivent inopinément, libérés par les Việt-côngs. Ils sont amaigris, à bout de forces, mais vivants et rayonnants d'une joie immense que par tage toute la mission. Quatre mois en forêt ! Pour le P. Dujon, c'est sa troisième captivité au Vietnam ; le P. Carat, lui, avait connu les camps de concentration en Allemagne. Joie de Mgr Seitz et des confrères, et aussi de nombreux montagnards qui eurent très vite l'heureuse nouvelle.

Sans tarder, les Pères Dujon et Brice repartent sur les Hauts-Plateaux, retrouver et tenter de regrouper leurs chers Montagnards. Il faut vraiment que ces Bahnares soient bien attachants !

Độc công, trong trường hợp này, chính là cha André Rannou, người mà, theo vị Giám mục, “với cả tấm lòng, lương tri, được bạn bè khắp nơi giúp đỡ, trong đó có các nữ tu người Bahnar, là hình ảnh của Đức Ki-tô đầy cảm thương giữa đám đông”. Và thế là mỗi sáng sớm, sau khi dâng thánh lễ, ngài tiếp đón tất cả những người đưa tay ra để nhận chút gạo. Tất cả, gạo trong tay, nhận được một lời an ủi, một tia hy vọng, và ra đi với nụ cười, phản ảnh nụ cười của vị thừa sai.

*“Và đó là một sự thi đua đích thực giữa những người phụ trách coi sóc dân tỵ nạn, và lúc này con số đã lên tới ba mươi ngàn. Chúng tôi lập bản vẽ của một trăm căn nhà đã hứa cho người nghèo. Các tòa nhà của tiểu chủng viện, bị hư hỏng nặng, chắc sẽ phải cần đến một năm để sửa chữa.”*

Ngày 27 tháng 8, ngày hồng ân, bốn cha thừa sai là cha Dujon, Arnould, Brice và Carat, và cả ba nữ tu, trong đó có hai nữ tu người Bahnar, bất ngờ về tới, sau khi được Việt Cộng trả tự do. Các ngài trông ốm yếu, kiệt lực, nhưng đầy sức sống và rạng ngời niềm vui, một niềm vui lớn lao mà cả Địa phận cùng chia sẻ. Bốn tháng trong rừng! Với cha Dujon, đó là lần thứ ba ngài bị bắt tại Việt Nam; riêng cha Carat, ngài đã biết đến các trại tập trung ở Đức. Niềm vui của Đức Cha Seitz và các đồng sự, cũng như của nhiều giáo dân người Thượng vì họ đã nhanh chóng nhận được tin mừng.

Không trì hoãn, cha Dujon và cha Brice quay về lại vùng Cao Nguyên, tìm kiếm và nỗ lực qui tụ lại những giáo dân người Thượng thân yêu của các ngài. Chắc hẳn những người Thượng này phải thật là dễ thương dễ mến.